

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ - ST

Ngày 15 - 7 - 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Bắc

Ông Quản Giang Thao

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Viết Chiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1996

Địa chỉ: TDP T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D chung sống tự nguyện từ năm 2013, nhưng đến ngày 03/6/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã cố gắng nhường

nhìn nhau để cùng nuôi dạy con cái, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kể từ đầu tháng 5 năm 2023 vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, ai lo bổn phận người đó. Nay chị xác định vợ chồng sống ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh **D**.

Về con chung: Chị và anh **D** có 02 con chung là **Trần Thị Bảo T**, sinh ngày 21/11/2014 và **Trần Ngọc Minh K**, sinh ngày 05/5/2017, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu **T** ở với chị, cháu **K** ở với anh **D**. Khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu **T**; anh **D** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K**; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai bị đơn anh **Trần Văn D** trình bày:*

Về hôn nhân: anh và chị **V** kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó anh nghi ngờ chị **V** sống không chung thủy, nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, nay chị **V** khởi kiện ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: anh **D** và chị **V** có 02 con chung là **Trần Thị Bảo T**, sinh ngày 21/11/2014 và **Trần Ngọc Minh K**, sinh ngày 05/5/2017. Khi ly hôn anh **D** có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K** và anh không yêu cầu chị **V** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: tài sản chung của vợ chồng anh **D** không yêu cầu giải quyết. Về công nợ anh **D** trình bày ông bà **Nghinh D1** là bố mẹ vợ anh có vay anh số tiền 150 triệu đồng, nay anh đề nghị ông bà **Nghinh D1** đã trả lại số tiền đã nợ anh.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị V**. Về hôn nhân giải quyết cho chị **V** được ly hôn anh **D**; Về con chung: giao cháu **Trần Thị Bảo T**, sinh ngày 21/11/2014 cho chị **V** trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu **Trần Ngọc Minh K**, sinh ngày 05/5/2017 cho anh **D** trực tiếp nuôi dưỡng; chị **V** và anh **D** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét;

Về tài sản chung: chị **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh **D** yêu cầu bố, mẹ vợ phải trả số tiền 150.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh

cho yêu cầu của mình, nên không xem xét; giành quyền khởi kiện cho anh **D** bằng vụ án khác khi có yêu cầu và có căn cứ; Về án phí: chị **V** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị **V** yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh **D**; anh **D** cư trú tại **phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; chị **V** đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị **V** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh **D** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **V** và anh **D** theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn và tình trạng hôn nhân giữa chị **V** và anh **D**: Quan hệ hôn nhân giữa chị **V** và anh **D** trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ tình cảm dành cho nhau, nên đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, vợ chồng không gần nhau nên tình cảm phai nhạt. Chị **V** xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh **D**, anh **D** cũng đồng ý ly hôn chị **V**.

Vì vậy, có căn cứ để xác định, hôn nhân giữa chị **V** và anh **D** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **V** là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị **V** và anh **D** có 02 con chung là **Trần Thị Bảo T**, sinh ngày 21/11/2014 và **Trần Ngọc Minh K**, sinh ngày 05/5/2017, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu **T** ở với chị **V**, cháu **K** ở với anh **D**. Khi ly hôn chị **V** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **T**, anh **D** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K**. Anh **D** có nguyện vọng khi ly hôn trực tiếp nuôi dưỡng cháu **K**.

HĐXX xét thấy chị **V** và anh **D** đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, cháu **T** có nguyện vọng ở với mẹ, cháu **K** có nguyện vọng ở với bố, nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị **V** và anh **D**, giao cháu **Trần Thị Bảo T**, sinh ngày 21/11/2014 cho chị **V** trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu **Trần Ngọc Minh K**, sinh ngày

05/5/2017 cho anh **D** trực tiếp nuôi dưỡng; chị **V** và anh **D** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị **V** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu của anh **D** về việc buộc bố mẹ vợ là ông **N** và bà **D1** phải trả số tiền nợ là 150.000.000 đồng, Tòa án đã yêu cầu anh **D** cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nhưng anh **D** không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Chị **V** trình bày bố mẹ chị là ông **Nguyễn Văn N1** và bà **Phùng Thị D2** không nợ vợ chồng chị khoản này mà thực tế anh **D** có đi làm với bố, mẹ chị; bố mẹ, chị có hứa cho vợ chồng số tiền 150.000.000 đồng, nhưng chị không nhận nên bố, mẹ chị không cho nữa.

Do anh **D** chưa có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên giành quyền khởi kiện cho anh **D** bằng vụ án khác khi anh **D** có yêu cầu và có căn cứ.

[5] Về án phí: Chị **V** khởi kiện vụ án ly hôn, không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị V**:

- Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị V** được ly hôn anh **Trần Văn D**.

- Về con chung: Giao cháu **Trần Thị Bảo T**, sinh ngày 21/11/2014 cho chị **Nguyễn Thị V** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu **Trần Ngọc Minh K**, sinh ngày 05/5/2017 cho anh **Trần Văn D** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị **V** và anh **D** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị **Nguyễn Thị V** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007020 ngày 10/01/2024.

4. Quyền kháng cáo: Chị **V** và anh **D** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Hải Thanh, TX Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn